

ra hồ thử nghiệm sinh học (nuôi tôm đối chứng), sau đó mới xả ra kênh Trạm Giã, kênh Minh Hà và đổ ra biển Tây;

- Rác thải được thu gom đưa về xử lý tập trung tại khu vực quy hoạch của tỉnh Cà Mau.

6. Quy hoạch xây dựng đợt đầu:

Tập trung ưu tiên xây dựng cụm công nghiệp khí - điện - đạm, hệ thống kho, cảng và trạm phân phối khí theo báo cáo nghiên cứu khả thi dự án đầu tư cụm khí - điện - đạm Cà Mau được phê duyệt và xây dựng khu tái định cư phục vụ việc di dời, giải phóng mặt bằng.

Điều 2.

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau:

- Tổ chức công bố Quy hoạch chung để nhân dân biết, thực hiện; lập hồ sơ cắm mốc đường đỏ;

- Ban hành Quy chế quản lý xây dựng đô thị theo Quy hoạch chung đã được phê duyệt;

- Phối hợp với các Bộ, ngành có liên quan tổ chức lập, xét duyệt các quy hoạch chi tiết để làm cơ sở cho việc triển khai các dự án đầu tư thực hiện theo đúng quy định hiện hành.

2. Giao cho Tổng công ty Dầu khí Việt Nam với chức năng là chủ đầu tư cụm khí - điện - đạm Cà Mau khi lập dự án đầu tư xây dựng cụm khí - điện - đạm Cà Mau cần làm rõ:

- Trữ lượng khí khu vực Tây Nam và khả năng cung cấp khí theo từng giai đoạn;

- Đánh giá tác động môi trường cụm khí - điện - đạm Cà Mau, trong đó cần làm rõ biện pháp giảm thiểu các ảnh hưởng tới môi trường không khí, môi trường nước và vùng nuôi tôm.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày ký.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau, Bộ

trưởng Bộ Xây dựng, Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc Tổng công ty Dầu khí Việt Nam và các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. Thủ tướng Chính phủ
Phó Thủ tướng

NGUYỄN TẤN DŨNG

CÁC BỘ

LIÊN BỘ

Y TẾ - GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

THÔNG TƯ liên tịch số 12/2001/TTLT-BYT-BGDĐT ngày 07/6/2001 hướng dẫn việc phối hợp triển khai công tác tiêm chủng mở rộng tại các cơ sở giáo dục mầm non và tiểu học.

Thực hiện Nghị quyết số 90/CP ngày 21/8/1997 của Chính phủ về phương hướng và chủ trương xã hội hóa các hoạt động giáo dục, y tế, văn hóa và Quyết định số 71/2001/QĐ-TTg ngày 04/5/2001 của Thủ tướng Chính phủ về các chương trình, mục tiêu quốc gia giai đoạn 2001 - 2005, trong đó có chương trình tiêm chủng mở rộng.

Để phát huy những thành quả tiêm chủng mở rộng đã đạt được trong giai đoạn 1995 - 2000 và phấn đấu đạt được các mục tiêu của Chương trình tiêm chủng mở rộng giai đoạn 2001 - 2005, một trong những giải pháp quan trọng là phải xã hội hóa công tác tiêm chủng mở rộng nhằm tăng

cường sự phối hợp và tham gia tích cực của các Bộ, ngành, đoàn thể xã hội, sự hưởng ứng của các bậc cha mẹ học sinh, Bộ Y tế, Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn việc phối hợp triển khai công tác tiêm chủng mở rộng tại các cơ sở giáo dục mầm non và tiểu học như sau:

I. NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

1. Mục tiêu chung:

Trong giai đoạn 2001 - 2005 là tất cả trẻ em trong độ tuổi được tiêm chủng đầy đủ vắc xin; duy trì thành quả thanh toán bại liệt; giảm tỷ lệ mắc/ chết những bệnh thuộc Chương trình tiêm chủng mở rộng; tiến tới loại trừ bệnh sởi vào năm 2010.

Mục tiêu cụ thể:

- Không để bại liệt quay trở lại;
- 100% các huyện đảm bảo tiêu chuẩn loại trừ uốn ván sơ sinh, cả nước giảm tỷ lệ uốn ván sơ sinh xuống còn 0,14/100.000 dân;
- Đạt trên 90% trẻ dưới 1 tuổi được tiêm chủng đầy đủ 7 loại vắc xin (lao, ho gà, bạch hầu, uốn ván, bại liệt, sởi, viêm gan B);
- Giảm tỷ lệ mắc sởi dưới 5/100.000 dân;
- Giảm tỷ lệ mắc bạch hầu xuống dưới 0,05/100.000 dân;
- Giảm tỷ lệ mắc ho gà xuống dưới 0,5/100.000 dân;
- Đạt trên 80% số đối tượng được tiêm vắc xin thương hàn, tả, viêm não tại những vùng triển khai theo quy định của Chương trình tiêm chủng mở rộng.

2. Phạm vi điều chỉnh:

Thông tư này quy định việc phối hợp triển khai

công tác tiêm chủng mở rộng tại các trường mẫu giáo, mầm non và tiểu học cơ sở.

3. Đối tượng áp dụng:

Thông tư này áp dụng đối với các Vụ, Cục giúp Bộ trưởng Bộ Y tế, Bộ Giáo dục và Đào tạo thực hiện chức năng quản lý nhà nước theo lĩnh vực được Chính phủ phân công, Sở Y tế, Sở Giáo dục và Đào tạo các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Trung tâm y tế, Phòng Giáo dục và Đào tạo quận, huyện, thị xã, Trạm Y tế xã, phường, thị trấn và Hiệu trưởng các cơ sở giáo dục mầm non và tiểu học.

II. NỘI DUNG PHỐI HỢP TRIỂN KHAI CÔNG TÁC TIÊM CHỦNG MỞ RỘNG TẠI CÁC TRƯỜNG MẪU GIÁO, MẦM NON VÀ TIỂU HỌC CƠ SỞ

1. Dịch vụ tiêm chủng thường xuyên:

1.1. Tổ chức tiêm miễn phí 6 loại vắc xin cơ bản: Lao, Bạch hầu, Ho gà, Uốn ván, Bại liệt, Sởi cho toàn bộ trẻ em dưới 1 tuổi.

1.2. Tổ chức tiêm miễn phí 4 loại vắc xin mới trong Chương trình tiêm chủng mở rộng là Viêm gan B cho toàn bộ trẻ em dưới 1 tuổi, Viêm não Nhật Bản B cho toàn bộ trẻ em từ 1 đến 5 tuổi, Tả cho toàn bộ trẻ em từ 2 đến 5 tuổi, Thương hàn cho toàn bộ trẻ em từ 3 đến 5 tuổi tại những vùng được triển khai theo quy định của Chương trình tiêm chủng mở rộng.

2. Tổ chức tiêm chủng trong chiến dịch:

2.1. Tổ chức chiến dịch uống miễn phí vắc xin phòng Bại liệt cho trẻ dưới 5 tuổi tại những vùng được triển khai theo quy định của Chương trình tiêm chủng mở rộng.

2.2. Tổ chức chiến dịch tiêm miễn phí vắc xin phòng sởi mũi 2 cho trẻ từ 9 tháng đến 10 tuổi.

III. TRÁCH NHIỆM PHỐI HỢP TRIỂN KHAI CÔNG TÁC TIÊM CHỪNG MỞ RỘNG TẠI CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC MẦM NON VÀ TIỂU HỌC

1. Ngành Y tế có trách nhiệm chủ động phối hợp với ngành Giáo dục và Đào tạo trong các công việc sau:

1.1. Tổ chức tiêm chủng mở rộng cho học sinh tại các cơ sở giáo dục mầm non và tiểu học trong chiến dịch cũng như thường xuyên.

1.2. Cung cấp tài liệu tuyên truyền, giảng viên để hỗ trợ ngành Giáo dục và Đào tạo tổ chức các lớp tập huấn cho đội ngũ cán bộ, giáo viên chủ chốt của ngành.

1.3. Hỗ trợ một phần kinh phí để ngành Giáo dục và Đào tạo tổ chức các lớp tập huấn.

1.4. Cung cấp đầy đủ phiếu tiêm chủng cho trẻ em tại các trường mẫu giáo, mầm non và tiểu học cơ sở.

1.5. Tạo điều kiện về phương tiện đi lại, kinh phí để cán bộ ngành giáo dục đi kiểm tra, giám sát và chỉ đạo trong chiến dịch tiêm chủng mở rộng.

2. Ngành Giáo dục và Đào tạo có trách nhiệm phối hợp với ngành Y tế trong các công việc sau:

2.1. Tổ chức các lớp tập huấn quán triệt ý nghĩa của công tác tiêm chủng mở rộng, đặc biệt là công tác loại trừ bệnh sởi cho đội ngũ cán bộ, giáo viên trong toàn ngành.

2.2. Tổ chức tuyên truyền, giáo dục, vận động và triển khai chiến dịch tiêm chủng vắc xin sởi

mũi 2 cho hơn 20 triệu trẻ em từ 9 tháng đến 10 tuổi, không để sót đối tượng tiêm chủng, đảm bảo chất lượng dịch vụ tiêm chủng và an toàn cho các em trong quá trình tiêm chủng.

2.3. Tổ chức theo dõi tình trạng sức khỏe, số tiêm chủng đầy đủ của trẻ em trước khi đến trường và trong quá trình học tập tại trường.

2.4. Chỉ đạo cho giáo viên, học sinh toàn quốc tình nguyện tham gia chiến dịch tiêm chủng mở rộng như cổ động, vận động, tham gia vào các bàn tiêm chủng và các hoạt động khác có liên quan.

2.5. Tổ chức kiểm tra, giám sát cùng ngành Y tế trong suốt quá trình triển khai chiến dịch tiêm chủng mở rộng trong toàn quốc.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Bộ trưởng Bộ Y tế giao cho Vụ Y tế dự phòng, Chương trình Tiêm chủng mở rộng (Viện Vệ sinh dịch tễ Trung ương), Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo giao cho Vụ Giáo dục mầm non, Vụ Tiểu học giúp Bộ trưởng hai Bộ phối hợp xây dựng kế hoạch triển khai, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát và báo cáo việc thực hiện Thông tư này.

2. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chủ trì và giao cho Giám đốc Sở Y tế, Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức thực hiện các nội dung của Thông tư này và báo cáo liên tịch Bộ Y tế, Bộ Giáo dục và Đào tạo.

V. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Thông tư này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày ký ban hành.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn,

vướng mắc, đề nghị các đơn vị, địa phương phản ánh kịp thời về Bộ Y tế, Bộ Giáo dục và Đào tạo để xem xét và sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

KT. Bộ trưởng Bộ Y tế
Thủ trưởng

LÊ NGỌC TRỌNG

KT. Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo
Thủ trưởng

LÊ VŨ HÙNG

**TÀI CHÍNH - KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ
VÀ MÔI TRƯỜNG**

**THÔNG TƯ liên tịch số 45/2001/TTLT-
BTC-BKHCNMT ngày 18/6/2001
hướng dẫn một số chế độ chi
tiêu đối với các nhiệm vụ khoa
học và công nghệ.**

Thực hiện Nghị định số 87/CP ngày 19 tháng 12 năm 1996 của Chính phủ quy định chi tiết việc phân cấp quản lý, lập, chấp hành và quyết toán

ngân sách nhà nước, Nghị định số 51/1998/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 1998 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 87/CP ngày 19 tháng 12 năm 1996 của Chính phủ.

Để thống nhất quản lý chi tiêu đối với các nhiệm vụ khoa học và công nghệ, liên Bộ Tài chính - Khoa học, Công nghệ và Môi trường hướng dẫn một số chế độ chi tiêu như sau:

**I. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHẠM VI
ÁP DỤNG**

Thông tư liên tịch này quy định một số chế độ chi tiêu đối với các nhiệm vụ khoa học và công nghệ (đề tài, dự án) cấp Nhà nước, cấp Bộ, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước cấp.

II. NỘI DUNG VÀ MỨC CHI

Các mức chi quy định tại Thông tư liên tịch này là mức tối đa, chủ nhiệm đề tài, dự án căn cứ vào khối lượng công việc, đề xuất với thủ trưởng đơn vị mức trả cho từng nội dung cụ thể.

Đối với các khoản chi không quy định tại Thông tư liên tịch này, được thực hiện theo quy định chung hiện hành.

CÁC NỘI DUNG VÀ MỨC CHI

Đơn vị: 1.000 đồng

Số thứ tự	Nội dung công việc	Đơn vị tính	Đề tài, dự án cấp Nhà nước	Đề tài, dự án cấp Bộ, tỉnh, thành phố	Ghi chú
I	Xác định và tuyển chọn đề tài, dự án				
1	Xây dựng đề cương chi tiết của đề tài, dự án	Đề cương	500 - 1.000	300 - 600	Được chấp nhận
2	Xây dựng đề cương tổng quát của chương trình	Đề cương	400 - 700	300 - 500	Được chấp nhận